

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 49/2020/HS-ST

Ngày 18-06-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Tuấn và ông Nguyễn Văn Bảy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hường-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 21/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 03/06/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ân Văn G; tên gọi khác: (Không có), sinh ngày: 19/09/1984; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ân Văn N, và bà Trần Thu C; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ hai, vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 28-01-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn T, xã , huyện T, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Hoàng Chung V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã , tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Ngô Văn D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Năm G, xã T, thị xã , tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Anh Dương Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa

5/ Anh Đào Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa

6/ Anh Lục Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

1/ Bà Bùi Thị D; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Bà Trần Thu C, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Bà Nguyễn Thị , sinh năm 1946; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh .

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/7/2007, Ân Văn G cùng Ngô Văn D, sinh năm 1988, Hoàng Chung V, sinh năm 1990, Phạm Văn T, sinh năm 1988 và Phạm Văn Th, sinh năm 1991, cùng trú tại thôn Năm G, xã T; Lục Văn T, sinh năm 1987, Đào Văn T, sinh năm 1993, Dương Văn T, sinh năm 1990, cùng trú tại thôn L, xã T và Dương Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã T, ngồi chơi tại khu đập Đá Trắng, thuộc thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều thì Doan và Việt rủ cả bọn đến nhà ông Phạm Văn H, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã T, huyện (nay là thị xã) Đ để lấy trộm quả vải khô, cả bọn đồng ý. Sau đó, cả nhóm điều khiển 03 (ba) chiếc xe mô tô của G, T và T. Khi đến bãi đất trống cách đập Đá Trắng khoảng 200 mét, cả nhóm dừng xe lại bàn bạc, D và V nói “*Nếu lấy trộm quả vải khô bị phát hiện thì bị môm, dùng kiếm, phớ khống chế chủ nhà để lấy quả vải*”, cả nhóm đều đồng ý. Trước khi đi, D đã chuẩn bị 01 (một) thanh kiếm, 02 (hai) thanh phớ sau đó D đưa cho Việt 02 (hai) thanh phớ, lúc này V bảo G cất vào cốp xe mô tô để tránh bị phát hiện, còn D cầm 01 (một) thanh kiếm. Khi đi đến đoạn đường rẽ lên vườn vải của nhà ông H, cả nhóm tắt động cơ xe mô tô, dắt bộ rồi dựng xe ở rìa đường rồi đi vào sân nhà ông H, cả nhóm cởi áo đang mặc ra bịt mặt. Lúc đó, D cầm 01 (một) cây kiếm (loại ngắn), G mở cốp xe mô tô lấy 02 (hai) thanh phớ ra đưa cho và V mỗi người cầm 01 (một) thanh phớ. Khi vừa đi đến sân nhà ông H, D gọi: “*Què ơi, dậy tao bảo cái này*” (ý D gọi ông H dậy), nghe thấy tiếng người gọi, ông H bật đèn Pin soi qua cửa sổ thấy nhóm của D chum áo, che mặt nên hô to “*trộm, trộm...*” thì ngay lúc đó T và V cầm “phớ” giật tung cửa, xông vào trong nhà, dùng phớ kề vào cổ, khống chế ông H. V bắt ông H đưa chìa khóa gian kho nhưng ông H không đưa, D dùng một đoạn cây gỗ lấy ở sân đập trúng vào vai ông H đồng thời đe dọa nếu không đưa chìa khóa sẽ đập chết, thấy vậy, ông H lấy chìa khóa giấu dưới chiếu đưa cho V. V cầm chìa khóa mở kho chứa các bao quả vải khô, rồi cùng D, T, T, G, H, T vào lấy đi 24 (hai mươi tư) bao tải đựng quả vải khô ở trong gian kho nhà ông H đem ra ngoài rồi dùng xe mô tô chở đi, còn T và T vẫn ở trong nhà dùng phớ, gậy gỗ khống chế ông H. V, D, T, T, G, dùng xe mô tô chở

các bao vải ra bãi đất trống gần đường rồi tiếp tục dùng xe mô tô vận chuyển 06 (sáu) bao quả vải khô đến cất giấu trong sân nhà ông Phạm Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn Trung Lương, xã Trảng Lương và vận chuyển 15 (mười năm) bao đến gửi tại nhà bà Bùi Thị D, sinh năm 1959, trú tại thôn Trại Thụ, xã Trảng Lương, thị xã Đông Triều. Còn 03 (ba) bao quả vải khô trên đường D và V vận chuyển do sợ bị phát hiện nên đã vứt lại ven đường, sau đó được bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946, trú tại thôn T, xã T, thị xã Đ nhất được. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện (nay là thị xã) Đông Triều đã thu hồi được toàn bộ 24 (hai mươi tư) bao quả vải khô trên.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 24-7-2007 của Hội đồng định giá và đấu giá tài sản sung quỹ Nhà nước huyện (nay là thị xã) Đông Triều kết luận: Tổng trọng lượng quả vải đã sấy khô 444 kg, có tổng trị giá là 3.996.000 (Ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 03-8-2007, Tuấn ra đầu thú và khai nhận hành vi của mình cùng đồng phạm. Đến ngày 09-10-2007, các đối tượng T, T, T, H, Th bị bắt tạm giam và bị xử lý theo pháp luật. Sau đó, đến ngày 10-6-2008, Ngô Văn D và Hoàng C V ra đầu thú và bị xử lý theo pháp luật. Còn Ân Văn G bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 28-01-2020, Ân Văn G bị bắt theo Quyết định truy nã.

Ngày 21/02/2020, gia đình bị can Ân Văn G đã tự nguyện bồi thường cho ông Phạm Văn H số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng), ông H không đề nghị thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị can Ân Văn G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS - ĐT ngày 20-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Ân Văn G về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Ân Văn G từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội “Cướp Tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28-01-2020.

Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông

Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Ân Văn G:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đồng phạm cùng tham gia đã bị xét xử là Lục Văn T, Đào Văn T, Dương Văn H, Phạm Văn T, Ngô Văn D, và Hoàng Chung V, lời khai của những người làm chứng với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19-7-2007 phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19-7-2007, tại khu đập Đá Trắng, thuộc thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Ân Văn G, Ngô Văn D, Hoàng Chung V, Đào Văn T, Lục Văn T, Phạm Văn T, Dương Văn H, là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi dùng dao, kiếm và gây gỗ là những hung khí nguy hiểm, đánh, đe dọa, khống chế ông Phạm Văn H, chiếm đoạt 24 (Hai mươi bốn) bao quả vải khô, trị giá 3.996.000^d (Ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của công dân mà pháp luật hết sức tôn trọng và bảo vệ. Hành vi của Ân Văn G và đồng phạm đủ yếu tố cấu thành tội: **“Cướp tài sản”** theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Về Hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”.

Xét về nhân thân: Bị cáo Ân Văn G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Xét tính chất hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò chặt chẽ, bị cáo D là người chuẩn bị hung khí từ trước, sau đó D và Việt đề xướng biện pháp dùng vũ lực khống chế nếu bị hại chống cự và chính D là người dùng gây đánh bị hại buộc bị hại phải giao chìa khóa kho hàng, V tham gia vận chuyển tài sản cướp được nên D, Việt là người có vai trò đầu vụ. Các bị cáo T và T là những người dùng phớ dí vào cổ bị hại để khống chế cho đồng phạm cướp tài sản nên các bị cáo này là những người thực hành tích cực, có vai trò như nhau và xếp sau bị cáo D, V. Các bị cáo

là những người thực hành trong việc vận chuyển tài sản cướp được đi cất dấu nên có vai trò như nhau và xếp sau các bị cáo T, V và T.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Mặc dù bị cáo sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã ngày 28-01-2020 nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 1.000.000^d (Một triệu đồng); người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Sán Dìu, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe riêng đối với bị cáo và tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hai trong số đó quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo Ân Văn G dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

(Các đối tượng Lục Văn T, Đào Văn T....., đã bị xét xử nên không đề cập xử lý trong bản án này).

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “*Cướp tài sản*” còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ân Văn G là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 03/2008/HS-ST ngày 18/01/2008, và Bản án số 58/2008/HS-ST, ngày 14/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ân Văn G phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt Ân Văn G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt: 28-01-2020.

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ân văn G phải nộp vào ngân sách nhà nước 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Đông Triều;
- Công an TX.Đông Triều;
- TAND,VKSND tỉnh Q. Ninh
- THADS TX Đông Triều;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga